

**CHÍNH PHỦ**  
Số: 36/2011/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2011

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2004/NĐ-CP**  
**ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định số lượng**  
**Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp (sau đây gọi là Nghị định số 107/2004/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 82/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2008 và Nghị định số 27/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2009 như sau:

1. Sửa đổi Điều 5 như sau:

Bỏ cụm từ "thành phố Hà Nội và" tại đoạn 1.

2. Bổ sung Điều 5a sau Điều 5 như sau:

**"Điều 5a.**

1. Trong nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp 2011 - 2016, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có 13 thành viên, gồm có 01 Chủ tịch, không quá 06 Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

2. Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hiện có được giữ nguyên; trường hợp khuyết Phó Chủ tịch do điều động, luân chuyển, nghỉ hưu hoặc lý do khác thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương và năng lực cán bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phân công nhiệm vụ đối với từng Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân."

3. Bổ sung Điều 10a sau Điều 10 như sau:

**"Điều 10a.**

1. Trong nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp 2011 - 2016, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thuộc thành phố Hà Nội có 09 thành viên, gồm có 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên.

2. Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận thuộc thành phố Hà Nội hiện có được giữ nguyên; trường hợp khuyết Phó Chủ tịch do điều động, luân chuyển, nghỉ hưu hoặc lý do khác thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương và năng lực cán bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thuộc thành phố Hà Nội phân công nhiệm vụ đối với từng Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân."

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Nghị định số 82/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2004/NĐ-CP.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (05 b). M.

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng